

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **70/2018/HS - ST**
Ngày: 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Anh Đức**

2. Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HS- ST ngày 17/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST - HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo:

Đặng Minh Đ, sinh năm 1984; HKTT + Chỗ ở: Số 113 K6B Phường B, Quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị Thanh B; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T và 01 con (sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/12/2017; Danh chỉ bản số 0015 lập ngày 07/12/2017 tại Công an huyện T; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành T - Sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T2, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/12/2017, Đặng Minh Đ đến khu vực Kim Ngưu, quận H, Hà Nội mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 400.000đồng để sử dụng dần.

Buổi chiều cùng ngày, Nguyễn Thành T (sinh năm 1997, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T2, Hà Nội) gặp Nguyễn Văn D (sinh năm 1995, HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội) và nhờ D giới thiệu chỗ mua ma túy. D gọi điện cho Đặng Minh Đ theo số thuê bao 0904999669 hỏi mua của Đ 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng. Do có sẵn gói ma túy mới mua lúc sáng nên Đ đồng ý và hẹn D đến khu vực bờ sông thuộc xã T, huyện T, Hà Nội để bán ma túy. Đồng thời, D cũng cho T số điện thoại của Đ để T liên lạc với Đ hỏi mua ma túy.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày 06/12/2017, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực bờ sông thuộc Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang, Đặng Minh Đ giao cho Nguyễn Thành T 01 gói nylon bên trong có tinh thể màu trắng và nhận của T số tiền 500.000đồng. Tang vật thu giữ được gồm: Thu của Đ 500.000đồng, 01 xe mô tô BKS 29V3 - 7396, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 206 màu vàng đã qua sử dụng và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Nokia 1110i màu đen trắng.

Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày 06/12/2017, tại khu vực bờ sông thuộc xã T, huyện T, Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an huyện T kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn D. Quá trình kiểm tra, không thu giữ được gì. D khai nhận đang chờ mua ma túy của Đ thì bị cơ quan công an kiểm tra.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với gói nylon đã thu giữ của Nguyễn Thành T. Tại bản Kết luận giám định số 7468/KLGD - PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 gói ni lon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,255gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,094 gam để làm giám định, hoàn trả cho Công an huyện T 0,161gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra:

- Ban đầu Đặng Minh Đ khai đã bán ma túy khoảng gần một tháng nay, đã bán cho Nguyễn Văn D 2 lần. Sau đó, Đ thay đổi lời khai, khẳng định đây là lần đầu tiên bán ma túy. Ngày 06/12/2017, D (gọi hộ cho T) và T có gọi điện đến điện thoại Nokia 206 có số thuê bao 0904999669 của Đ để hỏi mua ma túy.

- Nguyễn Văn D ban đầu khai đã mua ma túy của Đ 2 lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Sau đó D thay đổi lời khai khẳng định đây là lần đầu tiên mua ma túy của Đ. Ngày 06/12/2017, D đang chờ Đ mang ma túy đến bán cho mình thì bị kiểm tra hành chính. Số điện thoại mà D gọi cho Đ là do D mượn của người đi đường nên D không nhớ số sim.

- Nguyễn Thành T khai nhận đây là lần đầu tiên T gọi điện cho Đ theo số máy D đã cho T là 0904999669 để hỏi mua ma túy của Đ.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với hành vi tàng trữ 0,255gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thành T, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn D, qua kiểm tra hành chính không phát hiện và thu giữ gì nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Đối với chiếc xe mô tô, BKS 29V3 - 7396, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh B (mẹ đẻ Đ) cho Đ mượn. Bà B không biết Đ sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà B.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 206 màu vàng, Đ sử dụng để mua bán ma túy và chiếc điện thoại Nokia 1280, Đ dùng để liên lạc cá nhân nhưng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1110i thu giữ của Nguyễn Thành T dùng để liên lạc mua ma túy nên tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 53/CT - VKSTT ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Đặng Minh Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Bị cáo từ 24- 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,161gam Methamphetamine, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia 206 thu giữ của bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động Nokia 1110i thu giữ của Nguyễn Thành T.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia 1280.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, tại khu vực đường bờ sông thuộc Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội, Đặng Minh Đ đã có hành vi bán 0,255gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành T thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an huyện T, Hà Nội bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo Đxã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*» . Xét bị cáo không có nghề nghiệp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy : 0,161 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện T.

Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 206 có số thuê bao 0904999669 thu giữ của bị cáo và chiếc điện thoại Nokia 1110i thu giữ của Nguyễn Thành T được sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29V3 - 7396 đã xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh B. Bà B cho Đ mượn, không biết Đ sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe bà B. Bà B đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được người này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn văn D, quá trình kiểm tra hành chính không thu giữ được gì, cơ quan điều tra không xử lý gì đối với D nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ 0,255gam Methamphetamine của Nguyễn Thành T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/12/2017.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : 0,161 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện T, Hà Nội.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng (hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo ủy nhiệm chi số 30 ngày 20/4/2018).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động Nokia 206 màu vàng bên trong có số sim 0904999669, điện thoại di động Nokia 1110i V554 màu đen trắng bên trong có số sim 01239225624 (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018).

- Trả lại bị cáo Đặng Minh Đ chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xám đã qua sử dụng (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Thành T) có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài